

Số: 103 /GPMT-KCNĐN

Đồng Nai, ngày 14 tháng 8 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các KCN Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền Ban quản lý các Khu Công Nghiệp Đồng Nai thực hiện thẩm định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-KCNĐN ngày 21/03/2023 về việc thành lập Tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường dự án “Sản xuất đồ gia dụng bằng nhựa, công suất 1.920 tấn sản phẩm/năm (tương đương 12.500.000 sản phẩm/năm); sản xuất đồ gia dụng bằng kim loại (không bao gồm công đoạn xi mạ) công suất 2.400 tấn sản phẩm/năm và sản xuất các sản phẩm may công suất 1.900.000 sản phẩm/năm” tại đường số 8, KCN Nhơn Trạch III – Giai đoạn 2, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Towa Việt Nam tại văn bản số 01/GPMT-Towa ngày 15/06/2023 về việc giải trình chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án “Sản xuất đồ gia dụng bằng nhựa, công suất 1.920 tấn sản phẩm/năm (tương đương 12.500.000 sản phẩm/năm); sản xuất đồ gia dụng bằng kim loại (không bao gồm công đoạn xi mạ) công suất 2.400 tấn sản phẩm/năm và sản xuất các sản phẩm may công suất 1.900.000 sản phẩm/năm” tại đường số 8, KCN Nhơn Trạch III – Giai đoạn 2, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường – Ban Quản lý các KCN Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Towa Việt Nam (sau đây gọi tắt là Chủ cơ sở) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Sản xuất đồ gia dụng bằng nhựa, công suất 1.920 tấn sản phẩm/năm (tương đương 12.500.000 sản phẩm/năm); sản xuất đồ gia dụng bằng kim loại (không bao gồm công đoạn xi mạ) công suất 2.400 tấn sản phẩm/năm và sản xuất các sản phẩm may công suất 1.900.000 sản phẩm/năm” tại đường số 8, KCN Nhơn Trạch III – Giai đoạn 2, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên dự án đầu tư: Sản xuất đồ gia dụng bằng nhựa, công suất 1.920 tấn sản phẩm/năm (tương đương 12.500.000 sản phẩm/năm); sản xuất đồ gia dụng bằng kim loại (không bao gồm công đoạn xi mạ) công suất 2.400 tấn sản phẩm/năm và sản xuất các sản phẩm may công suất 1.900.000 sản phẩm/năm.

1.2. Địa điểm hoạt động: Đường số 8, KCN Nhơn Trạch III – Giai đoạn 2, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp: 3600975620, đăng ký lần đầu ngày 04/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 20/06/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Mã số dự án: 9982712072, chứng nhận lần đầu ngày 04/02/2008, chứng nhận thay đổi lần thứ tám ngày 21/01/2022 do Ban Quản lý các KCN Đồng Nai cấp.

1.4. Mã số thuế: 3600975620.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất đồ gia dụng bằng nhựa, công suất 1.920 tấn sản phẩm/năm (tương đương 12.500.000 sản phẩm/năm); sản xuất đồ gia dụng bằng kim loại (không bao gồm công đoạn xi mạ) công suất 2.400 tấn sản phẩm/năm và sản xuất các sản phẩm may công suất 1.900.000 sản phẩm/năm.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Phạm vi: Diện tích khu đất của cơ sở: 17.002 m².

- Quy mô: Dự án có tiêu chí như dự án Nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định pháp luật về đầu tư công).

- Công suất:

+ Sản xuất đồ gia dụng bằng nhựa, công suất 1.920 tấn sản phẩm/năm (tương đương 12.500.000 sản phẩm/năm).

+ Sản xuất đồ gia dụng bằng kim loại (không bao gồm công đoạn xi mạ) công suất 2.400 tấn sản phẩm/năm.

+ Sản xuất các sản phẩm may công suất 1.900.000 sản phẩm/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Chủ cơ sở:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 14 tháng 8 năm 2023 đến ngày 14 tháng 8 năm 2033).

Điều 4. Quyết định số 351/QĐ-KCNĐN ngày 27/12/2018 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ sở “Nâng công Sản xuất đồ gia dụng bằng nhựa từ 840 tấn sản phẩm/năm lên thành 1.920 tấn sản phẩm/năm; bổ sung sản xuất đồ gia dụng bằng kim loại (không bao gồm công đoạn xi mạ) công suất 2.400 tấn sản phẩm/năm và sản xuất các sản phẩm may công suất 1.900.000 sản phẩm/năm” hết hiệu lực kể từ ngày giấy phép môi trường có hiệu lực.

Điều 5. Giao Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường – Ban Quản lý các KCN Đồng Nai tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và môi trường (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Nhơn Trạch;
- Chủ cơ sở (để thực hiện);
- Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa;
- Website Ban Quản lý các KCN;
- Lưu: VT, MT (Phúc)

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Dương Thị Xuân Nương